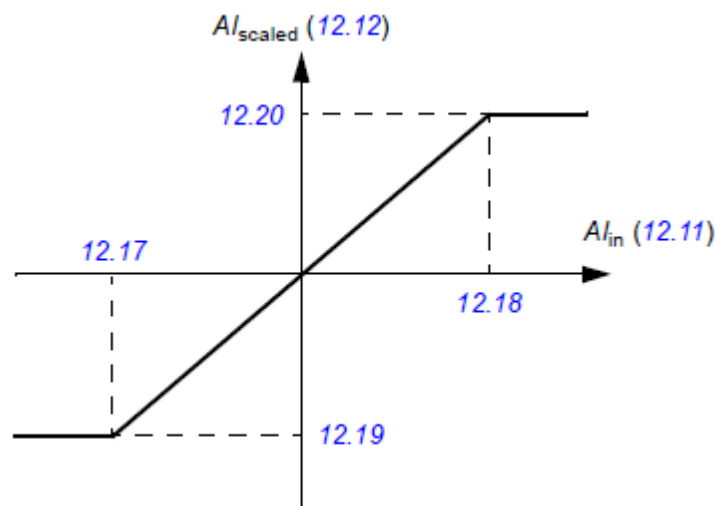


Hướng dẫn cài đặt thông số cơ bản biến tần ACS580

1. Nhấn nút Loc/Rem trên màn hình để chọn :
 - Loc: local biến tần sẽ nhận tín hiệu điều khiển từ trên bàn phím trên biến tần.
 - Rem: remote biến tần sẽ nhận tín hiệu điều khiển từ bên ngoài. (thường dùng ở chế độ PNP)
2. Nối tắt chân DGND và DCOM khi sử dụng tín hiệu điều khiển từ bên ngoài. (thường dùng ở chế độ PNP)
3. 10.24: Cài đặt tín hiệu ra RO1:
 - Chọn 0: Không có ngõ ra
 - Chọn 1: Có ngõ ra
 - Chọn 2: Sẵn sàng chạy (Mặc định)
4. 10.25 : Cài đặt thời gian ON delay của ngõ ra RO1.
5. 10.26: Cài đặt thời gian OFF delay của ngõ ra RO1
6. 10.27 đến 10.32: cài tương tự cho ngõ ra RO2 và RO3
7. 12.15: Cài đặt ngõ vào cho AI1
 - Chọn 2: V
 - Chọn 10: mA
8. 12.17: Cài đặt tín hiệu đầu vào min cho AI1: 0-20mA hoặc 0-10V
9. 12.18: Cài đặt tín hiệu đầu vào max cho AI1: 0-20mA hoặc 0-10V
10. 12.19: Cài đặt giá trị chuyển đổi min cho AI1
11. 12.20: Cài đặt giá trị chuyển đổi max cho AI1

Xem bảng sau để hiểu hơn :



12. 12.25, 12.27, 12.28, 12.29, 12.30 : Cài đặt tương tự AI1 cho đầu vào AI2
13. 13.12: Chọn tín hiệu biến tần tới ngõ ra analog AO1:
 - Chọn 0: Không dùng
 - Chọn 1: Tốc độ động cơ
 - Chọn 3: Tần số đầu ra
14. 13.15: Cài đặt ngõ ra cho AO1:

- Chọn 2: V
- Chọn 10: mA
- 15. 13.17: Cài đặt tín hiệu min cho ngõ ra AO1 (ví dụ 0 Hz hay 0rpm)
- 16. 13.18: Cài đặt tín hiệu max cho ngõ ra AO2 (ví dụ 50Hz hay 1500rpm)
- 17. 13.19: Cài đặt tín hiệu chuyển đổi min cho ngõ ra AO1: 0-22mA hoặc 0-11V
- 18. 13.20: Cài đặt tín hiệu chuyển đổi max cho ngõ ra AO1: 0-22mA hoặc 0-11V
- 19. 13.22, 13.27 , 13.28, 13.29, 13.30 : Cài đặt tương tự AO1 cho ngõ ra AO2
- 20. 19.16: Chọn chế độ điều khiển ở chế độ local:
 - Speed
 - Torque
- 21. 19.17: Khóa chế độ Local:
 - Chọn 0: Không khóa
 - Chọn 1: Khóa
- 22. 20.01: Chọn tín hiệu để chạy, dừng và thuận / nghịch:
 - Chọn 0: Không chọn
 - Chọn 1: Tín hiệu chạy /dừng được chọn bởi thông số 20.03
 - Chọn 2: Tín hiệu chạy/dừng được chọn bởi thông số 20.03.
Tín hiệu thuận nghịch được chọn bởi thông số 20.04
 - Chọn 3: Tín hiệu chạy /dừng thuận được chọn bởi thông số 20.03.
Tín hiệu chạy/dừng nghịch được chọn bởi thông số 20.04
 - Chọn 4: Tín hiệu xung chạy được chọn bởi thông số 20.03. Tín hiệu dừng được chọn bởi thông số 20.04
 - Chọn 5: Tín hiệu xung chạy được chọn bởi thông số 20.03. Tín hiệu dừng được chọn bởi thông số 20.04.
Tín hiệu thuận /nghịch được chọn bởi thông số 20.05
 - Chọn 6: Tín hiệu xung chạy thuận được chọn bởi thông số 20.03.
Tín hiệu xung chạy nghịch được chọn bởi thông số 20.04. Tín hiệu dừng được chọn bởi thông số 20.05
 - Chọn 12: Tín hiệu chạy dừng được lấy từ bộ chuyển đổi fieldbus A.
 - Chọn 14: Tín hiệu chạy dừng được lấy từ giao diện nhúng fieldbus.
- 23. 20.03, 20.04, 20.05 : Chọn chân cho tín hiệu chạy / dừng , thuận / nghịch (dùng trong thông số 20.01)
 - Chọn từ 2 đến 7 tương ứng cho DI1 đến DI6
- 24. 21.03: Chọn cách dừng động cơ khi có lệnh dừng
 - Chọn 1: COAST: Chế độ cắt nguồn để động cơ dừng tự do .
 - Chọn 2: RAMP : Dừng theo thời gian giảm tốc đã cài đặt ở thông số 23.13
- 25. 21.04: Chọn cách dừng động cơ khi có lệnh dừng khẩn
- 26. 21.05: Chọn chân cho tín hiệu dừng khẩn
- 27. 22.22, 22.23, 22.24: Chọn chân nhận tín hiệu tốc độ cố định
- 28. 22.26,22.27, 22.28....22.32: Cài đặt tốc độ cố định từ 1 đến 7

Bảng tốc độ cố định :

Tín hiệu vào (cài 22.22)	Tín hiệu vào cài (22.23)	Tín hiệu vào (cài 22.24)	Tốc độ cố định
0	0	0	Không có
1	0	0	Tốc độ 1
0	1	0	Tốc độ 2
1	1	0	Tốc độ 3
0	0	1	Tốc độ 4
1	0	1	Tốc độ 5
0	1	1	Tốc độ 6
1	1	1	Tốc độ 7

- 29. 23.12: Cài đặt thời gian tăng tốc.
- 30. 23.13: Cài đặt thời gian giảm tốc
- 31. 28.22, 28.23, 28.24: Chọn chân nhận tín hiệu tần số cố định
- 32. 28.26, 28.27, 28.28...28.32: Cài đặt tần số cố định từ 1 đến 7

Bảng tốc độ cố định

Tín hiệu vào (cài 28.22)	Tín hiệu vào cài (28.23)	Tín hiệu vào (cài 28.24)	Tốc độ cố định
0	0	0	Không có
1	0	0	Tốc độ 1
0	1	0	Tốc độ 2
1	1	0	Tốc độ 3
0	0	1	Tốc độ 4
1	0	1	Tốc độ 5
0	1	1	Tốc độ 6
1	1	1	Tốc độ 7

- 33. 30.11: Cài đặt tốc độ tối thiểu
- 34. 30.12: Cài đặt tốc độ tối đa
- 35. 30.13: Cài đặt tần số tối thiểu
- 36. 30.14: Cài đặt tần số tối đa
- 37. 30.17: Cài đặt dòng điện tối đa
- 38. 96.01: Cài đặt ngôn ngữ biến tần
- 39. 96.04: Chọn các loại macro ABB đã cài đặt thông số sẵn
- 40. 96.06: Khôi phục cài đặt gốc của biến tần
- 41. 97.01: Cài đặt tần số sóng mang
- 42. 97.02: Cài đặt tần số sóng mang nhỏ nhất
- 43. 99.03: Cài đặt loại động cơ
- 44. 99.04: Cài đặt loại điều khiển động cơ
- 45. 99.06: Cài đặt dòng điện định mức của động cơ
- 46. 99.07: Cài đặt điện áp định mức của động cơ
- 47. 99.08: Cài đặt tần số định mức của động cơ
- 48. 99.09: Cài đặt tốc độ định mức của động cơ
- 49. 99.10: Cài đặt công suất định mức của động cơ
- 50. 99.11: Cài đặt hệ số cos phi định mức của động cơ
- 51. 99.15: Cài đặt số cặp cực của động cơ
- 52. 99.16: Cài đặt pha của động cơ (khi muốn đảo hướng quay của động cơ)